|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  HẢI DƯƠNG  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *Đề thi có 01 trang* | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **Môn thi: Địa lí**  *Ngày thi: 05 tháng 4 năm 2024*  *Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian giao đề* |

**Câu I. (2.0 điểm)**

1. Trình bày và giải thích sự thay đổi biên độ nhiệt độ năm theo vĩ độ địa lí, theo lục địa và đại dương.

2. Chứng minh rằng các yếu tố khí hậu có sự phân bố theo quy luật địa đới.

**Câu II. (1.0 điểm)**

Phân biệt gia tăng dân số tự nhiên và gia tăng dân số cơ học. Tại sao khi nền kinh tế càng phát triển thì gia tăng dân số cơ học càng lớn?

**Câu III. (2.0 điểm)**

1. Phân tích mối quan hệ giữa ngành trồng trọt và ngành chăn nuôi. Tại sao sản xuất nông nghiệp có tính phân tán nhưng ngày càng tập trung?

2. Trình bày vai trò của công nghiệp điện tử - tin học. Vì sao công nghiệp điện tử - tin học tập trung phần lớn ở các nước phát triển?

**Câu IV. (3.0 điểm)**

Cho bảng số liệu sau:

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP

TRÊN THẾ GIỚI THỜI KÌ 1990 - 2019

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1990** | **2000** | **2010** | **2019** |
| Dầu mỏ (triệu tấn) | 3331,0 | 3606,0 | 3984,0 | 4485,0 |
| Điện thoại di động (triệu chiếc) | 11,2 | 738,2 | 5290,0 | 8283,0 |

1. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tình hình sản xuất một số sản phẩm công nghiệp của thế giới thời kì 1990 - 2019.

2. Nhận xét và giải thích.

**Câu V. (2 điểm)**

Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học:

1. Trình bày tình hình phát triển và phân bố ngành thủy sản của nước ta.

2. Kể tên các trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm có quy mô lớn. Vì sao các trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm có quy mô lớn phân bố chủ yếu ở phía Nam?

-----------------------------------HẾT----------------------------------

*Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam của NXB ĐHQG Hà Nội. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

|  |  |
| --- | --- |
| *Họ và tên thí sinh: ................................................*  *Cán bộ coi thi số 1:…...........................................* | *Số báo danh: …....................... Phòng thi:…........*  *Cán bộ coi thi số 2:……........................................* |

**DỰ THẢO HƯỚNG DẪN CHẤM**

| **Câu** | **Nội dung chính cần đạt** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| **I**  **(2 điểm)** | **1. Trình bày và giải thích sự thay đổi biên độ nhiệt độ năm theo vĩ độ địa lí, theo lục địa và đại dương.**  - Theo vĩ độ địa lí:  + Càng lên vĩ độ cao biên độ nhiệt độ năm càng lớn.  + Do càng lên vĩ độ cao sự chênh lệch góc chiếu sáng, thời gian chiếu sáng giữa ngày và đêm trong năm càng lớn.  - Theo lục địa và đại dương:  + Trên cùng một vĩ độ, càng vào sâu trong lục địa biên độ nhiệt độ năm càng lớn.  + Do sự hấp thụ và tỏa nhiệt giữa lục địa và đại dương có sự khác nhau: lục địa hấp thụ và tỏa nhiệt nhanh hơn đại dương. | **1.0**  *0.25*  *0.25*  *0.25*  *0.25* |
| **2. Chứng minh rằng các yếu tố khí hậu có sự phân bố theo quy luật địa đới**  - Khái niệm quy luật địa đới (...)  - Các yếu tố khí hậu có sự phân bố theo quy luật địa đới:  + Sự phân bố các vòng đai nhiệt trên Trái Đất (dẫn chứng).  + Sự phân bố các đai khí áp và các đới gió trên Trái Đất (dẫn chứng).  + Các đới khí hậu trên Trái Đất (dẫn chứng).  *(Nếu HS chỉ nêu được các yếu tố mà không có dẫn chứng cho 0.25 điểm. Nếu HS dẫn chứng thêm được ít nhất hai yếu tố khác của khí hậu như mưa, khối khí... thì được cộng 0.25 điểm nhưng không vượt quá tổng điểm của câu)* | **1.0**  *0.25*  *0.25*  *0.25*  *0.25* |
| **II**  **(1 điểm)** | **Phân biệt gia tăng dân số tự nhiên và gia tăng dân số cơ học. Tại sao khi nền kinh tế càng phát triển thì gia tăng dân số cơ học càng lớn?**  - Phân biệt gia tăng dân số tự nhiên và gia tăng dân số cơ học:  + Khái niệm (diễn giải).  + Ý nghĩa (diễn giải).  - Khi nền kinh tế càng phát triển thì gia tăng dân số cơ học càng lớn vì:  + Kinh tế càng phát triển, chất lượng cuộc sống càng cao... -> xuất cư giảm.  + Kinh tế càng phát triển, sức hút càng lớn đối với dân cư, lao động từ những vùng khác -> nhập cư tăng. | **1.0**  *0.25*  *0.25*  *0.25*  *0.25* |
| **III**  **(2 điểm)** | **1. Phân tích mối quan hệ giữa ngành trồng trọt và ngành chăn nuôi. Tại sao sản xuất nông nghiệp có tính phân tán nhưng ngày càng tập trung?**  - Phân tích mối quan hệ giữa ngành trồng trọt và ngành chăn nuôi:  + Ngành trồng trọt cung cấp thức ăn cho ngành chăn nuôi, ảnh hưởng đến cơ cấu vật nuôi, hình thức chăn nuôi, phân bố ngành chăn nuôi.  + Ngành chăn nuôi cung cấp sức kéo, phân bón, tiêu thụ sản phẩm của ngành trồng trọt, thúc đẩy trồng trọt phát triển.  - Sản xuất nông nghiệp có tính phân tán nhưng ngày càng tập trung vì:  + Sản xuất nông nghiệp có tính phân tán vì: tư liệu sản xuất là đất trồng có mặt ở nhiều nơi.  + Sản xuất nông nghiệp ngày càng tập trung vì: nông nghiệp ngày càng phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, áp dụng nhiều khoa học - kĩ thuật, công nghiệp chế biến phát triển... | **1.0**  *0.25*  *0.25*  *0.25*  *0.25* |
| **2. Trình bày vai trò của công nghiệp điện tử - tin học. Vì sao công nghiệp điện tử - tin học tập trung phần lớn ở các nước phát triển?**  - Vai trò của công nghiệp điện tử - tin học:  + Giữ vai trò chủ đạo trong hệ thống công nghiệp hiện đại, tạo ra những thay đổi lớn trong sản xuất và đời sống (diễn giải).  + Là thước đo trình độ phát triển kinh tế - kĩ thuật của các quốc gia trên thế giới.  *(Nếu HS chỉ nêu được 2 ý mà không diễn giải chỉ cho 0.25 điểm)*  - Công nghiệp điện tử - tin học tập trung phần lớn ở các nước phát triển vì:  + Xuất phát từ đặc điểm kinh tế - kĩ thuật của ngành (diễn giải).  + Các nước phát triển có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển (diễn giải về vốn, lao động, cơ sở hạ tầng kĩ thuật, thị trường...).  *(Nếu HS chỉ nêu mà không diễn giải thì không cho điểm)* | **1.0**  *0.25*  *0.25*  *0.25*  *0.25* |
| **IV**  **(3 điểm)** | **1. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tình hình sản xuất một số sản phẩm công nghiệp của thế giới thời kì 1990 - 2019.**  - Vẽ biểu đồ kết hợp (cột và đường): chính xác, khoa học, có đơn vị của các trục, số liệu, kí hiệu, bảng chú giải, tên biểu đồ.  *(HS vẽ dạng biểu đồ khác không cho điểm. Thiếu hoặc sai mỗi yếu tố trừ 0.25 điểm)* | **2.0** |
| **2. Nhận xét và giải thích.**  - Nhận xét:  + Sản lượng dầu mỏ tăng liên tục, tăng chậm (dẫn chứng).  + Số lượng điện thoại di động tăng liên tục, tăng nhanh (dẫn chứng).  - Giải thích:  + Sản lượng dầu mỏ: tăng liên tục vì nhu cầu tăng, khoa học - công nghệ phát triển; tăng chậm vì dầu mỏ là tài nguyên cạn kiệt không phục hồi, gây ô nhiễm môi trường, dần sử dụng năng lượng mới thay thế...  + Số lượng điện thoại di động tăng liên tục, tăng nhanh vì: khoa học phát triển, bùng nổ công nghệ số, nhu cầu tăng nhanh... | **1.0**  *0.25*  *0.25*  *0.25*  *0.25* |
| **V**  **(2 điểm)** | **1. Trình bày tình hình phát triển và phân bố ngành thủy sản của nước ta**  - Tỉ trọng ngành thủy sản trong cơ cấu tổng sản phẩm nông, lâm, thủy sản tăng (dẫn chứng).  - Sản lượng thủy sản khai thác, nuôi trồng tăng liên tục, nhưng tốc độ tăng khác nhau (dẫn chứng).  - Cơ cấu sản lượng thủy sản có sự thay đổi (dẫn chứng).  - Phân bố có sự phân hóa về mặt lãnh thổ (dẫn chứng).  *(HS chỉ nêu được 3-4 ý khái quát, không có dẫn chứng chỉ cho 0.25 điểm)* | **1.0**  *0.25*  *0.25*  *0.25*  *0.25* |
| **2. Kể tên các trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm có quy mô lớn. Vì sao các trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm có quy mô lớn phân bố chủ yếu ở phía Nam?**  - Các trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm có quy mô lớn: Hải Phòng, Nha Trang, Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Cần Thơ, Cà Mau.  *(HS kể được 3 trung tâm cho 0.25 điểm, kể được 5 trung tâm trở lên cho điểm tối đa. Nếu HS kể thêm cả các trung tâm có quy mô khác chỉ cho 0.25 điểm)*  - Các trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm có quy mô lớn phân bố chủ yếu ở phía Nam vì:  + Có nguồn nguyên liệu dồi dào (diễn giải).  + Các nguyên nhân khác: có kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp hàng hóa, thị trường tiêu thụ rộng, cơ sở hạ tầng kĩ thuật tốt hơn...  *(HS chỉ nêu mà không diễn giải chỉ cho 0.25 điểm)* | **1.0**  *0.5*  *0.25*  *0.25* |
|  | **TỔNG ĐIỂM CÂU (I+II+III+IV+V)** | **10.0** |